TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày: 03/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Bùi Thị Thanh Yên.
Ông Trần Văn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. TRẦN THỊ C, sinh năm: 1981 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc M (Chết) và bà Cao Thị S; có chồng và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

2. NGUYỄN VĂN D, sinh năm: 1980 tại tỉnh Hà Tỉnh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đức H (Chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phan Văn Ch (Vẹo), sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Cẩm Y, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

4. Chị Trần Thị Như Ph (Phường), sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

5. Anh Kiều Văn Ph, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; tạm trú: Thôn Thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

6. Chị Nguyễn Thị Bình M, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

7. Anh Nguyễn Tùng Q, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn Ng, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

8. Chị Mù Cẩm L, sinh năm: 1970; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

9. Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

10. Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

11. Chị Huỳnh Thị Ph, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

12. Anh Võ Hồng S, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D và Trần Thị C sống chung với nhau như vợ chồng ở thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Khoảng năm 2018, Nguyễn Văn D, Trần Thị C nảy sinh ý định sử dụng tiền tiết kiệm do đi biển và chơi huê để cho người khác vay lấy lãi, sử dụng tiền lãi để chi tiêu sinh hoạt chung và tiếp tục cho vay. C là người trực tiếp quản lý sổ sách, theo dõi việc vay và đi thu tiền, D giúp sức cho C đi vay và thu tiền; một số người vay tự đến chỗ ở của C để vay tiền và trả tiền vay, người vay không phải thế chấp, cầm cố giấy tờ, tài sản. Ngày 15/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D, Trần Thị C phát hiện đồ vật, tài liệu có liên quan đến tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Kết quả điều tra xác định: Nguyễn Văn D, Trần Thị C đã sử dụng tổng số tiền 232.000.000 đồng (tiền gốc) để cho vay dưới hình thức vay đứng và vay góp, lãi suất

cho vay từ 120%/năm đến 608%/năm, thu lãi với tổng số tiền 88.982.693 đồng (Trong đó: Tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 8.118.553 đồng; tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm là 80.864.140 đồng), người vay tiền đang còn nợ 32.100.000 đồng tiền gốc.

Thứ nhất: Hình thức vay đứng.

Người vay chỉ trả tiền lãi theo thỏa thuận trước đó, không phải thế chấp, cầm cố giấy tờ, tài sản, tới hạn cuối cùng của kỳ hạn vay, người vay mới phải đóng lãi cuối kỳ cùng với khoản tiền gốc. Từ ngày 30/12/2018 đến ngày 15/8/2023, Nguyễn Văn D, Trần Thị C đã cho 07 người vay với tổng số tiền cho vay là 71.000.000 đồng, lãi suất từ 120%/năm đến 365%/năm, thu lợi bất chính 62.629.536 đồng *(Cụ thể kèm theo phụ lục 1)*. Những người vay tiền đứng của D, C gồm có:

1. Ông Phan Văn Ch (Vẹo), sinh ngày 16/7/1982, trú tại thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, vay 02 lần với tổng số tiền vay 7.000.000 đồng, lãi suất 120%/năm, thu lợi bất chính 1.666.667 đồng. Ông Ch đã trả hết tiền gốc.

2. Bà Nguyễn Thị Q, sinh ngày 01/01/1976, trú tại thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, vay 08 lần với tổng số tiền 37.000.000 đồng, lãi suất từ 123%/năm đến 365%/năm, thu lợi bất chính 46.712.870 đồng. Bà Q đã trả hết tiền gốc.

3. Bà Nguyễn Thị Cẩm Y, sinh ngày 10/4/1981, trú tại thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, vay 4.000.000 đồng, lãi suất 120%/năm, thu lợi bất chính 3.000.000 đồng. Bà Y còn nợ 4.000.000 đồng tiền gốc.

4. Bà Trần Thị Như Ph (Phường), sinh ngày 10/5/1982, trú tại thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, vay 5.000.000 đồng, lãi suất 120%/năm, thu lợi bất chính 4.583.000 đồng. Bà Ph đã trả hết tiền gốc.

5. Ông Kiều Văn Ph, sinh ngày 19/5/1973, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, tạm trú tại thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, vay 03 lần với tổng số tiền 9.000.000 đồng, lãi suất 120%/năm, thu lợi bất chính 2.916.667 đồng. Ông Ph còn nợ 4.000.000 đồng tiền gốc.

6. Bà Nguyễn Thị Minh B, sinh năm 1995, trú tại thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, vay 1.000.000 đồng, lãi suất 120%/năm, thu lợi bất chính 833.333 đồng. Bà B đã trả đủ tiền gốc.

7. Ông Nguyễn Tùng Q, sinh ngày 10/02/1992, trú tại thôn Ng, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, vay 02 lần với tổng số tiền 8.000.000 đồng, lãi suất 120%/năm, thu lợi bất chính 3.416.667 đồng. Ông Q còn nợ 8.000.000 đồng tiền gốc.

Thứ hai: Hình thức vay góp.

Người vay trả gốc và lãi theo ngày (trong 22 ngày) với mức góp là 50.000 đồng/1.000.000 đồng tiền vay/01ngày; trường hợp người vay chưa trả xong mà muốn đáo hạn khoản vay thì khi nhận tiền vay đáo hạn phải trả đủ tiền gốc và lãi của khoản vay trước. Từ ngày 01/02/2022 đến ngày 12/8/2023, Nguyễn Văn D, Trần Thị C đã

cho 04 người vay với tổng số tiền cho vay là 161.000.000 đồng, lãi suất từ 122%/năm đến 608%/năm, thu lợi bất chính 18.234.604 đồng *(Cụ thể kèm theo phụ lục 2)*. Những người vay tiền góp của D, C gồm có:

1. Bà Mù Cẩm L, sinh ngày 01/01/1970, trú tại thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, vay 18 lần, tổng số tiền cho vay là 34.000.000 đồng, lãi suất từ 166%/năm đến 456%/năm, thu lợi bất chính 2.983.699 đồng. Bà L còn nợ 1.400.000 đồng tiền gốc.

2. Bà Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 14/5/1992, trú tại thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, vay 03 lần, tổng số tiền gốc cho vay là 15.000.000 đồng, lãi suất từ 122%/năm đến 317%/năm, thu lợi bất chính 2.237.008 đồng. Bà M còn nợ 5.000.000 đồng tiền gốc.

3. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 29/01/1975, trú tại thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, vay 30 lần, tổng số tiền gốc cho vay là 57.000.000 đồng, lãi suất từ 166%/năm đến 608%/năm, thu lợi bất chính 5.183.691 đồng. Bà Ph còn nợ 700.000 đồng tiền gốc.

4. Bà Huỳnh Thị Ph, sinh ngày 08/12/1996, trú tại thôn Th, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, vay 15 lần, tổng số tiền gốc cho vay là 55.000.000 đồng, lãi suất từ 166%/năm đến 608%/năm, thu lợi bất chính 7.830.206 đồng. Bà Ph còn nợ 9.000.000 đồng tiền gốc.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSTN ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Trần Thị C, Nguyễn Văn D về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Thị C phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", với mức phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", với mức phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 30/12/2018 đến ngày 15/8/2023 tại thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Các bị cáo Trần Thị C, Nguyễn Văn D đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với tổng số người vay tiền là 11 người, với tổng số tiền cho vay là 232.000.000đ *(Hai trăm ba mươi hai triệu đồng)*, lãi suất cho vay từ 120%/năm đến 608%/năm, cao gấp 6 lần đến 30,4 lần mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính 80.864.140đ *(Tám mươi triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi đồng)*.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của các bị cáo được đánh giá như sau: Các bị cáo Trần Thị C, Nguyễn Văn D cùng khởi xướng, thực hành nhưng bị cáo C là người thực hành tích cực, trực tiếp cho vay và thu tiền.

Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tín dụng và xâm phạm tài sản của người khác nên Viện Kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo Trần Thị C, Nguyễn Văn D về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

Qua xem xét hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Không cần thiết phải cách ly các bị cáo Trần Thị C, Nguyễn Văn D ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo nhằm góp phần về việc tăng thu nộp ngân sách đối với các tội xâm phạm trật tự công cộng cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Biện pháp tư pháp: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 5, Điều 6 của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP, ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Buộc các bị cáo Trần Thị C, Nguyễn Văn D liên đới nộp lại số tiền 208.018.553 đồng (Trong đó: 199.900.000 đồng tiền gốc cho vay; 8.118.553 đồng tiền do phạm tội mà có).

Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền gốc mà các bị cáo Trần Thị C, Nguyễn Văn D đã cho vay để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Y, sinh ngày 10/4/1981, trú tại thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nộp lại 4.000.000 đồng.

Ông Kiều Văn Ph, sinh ngày 19/5/1973, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, tạm trú tại thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nộp lại 4.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Tùng Q, sinh ngày 10/02/1992, trú tại thôn Ng, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nộp lại 8.000.000 đồng.

Bà Mù Cẩm L sinh ngày 01/01/1970, trú tại thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nộp lại 1.400.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 14/5/1992, trú tại thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nộp lại 5.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 29/01/1975, trú tại thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nộp lại7 00.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị Ph, sinh ngày 08/12/1996, trú tại thôn Th, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nộp lại 9.000.000 đồng.

Trước khi mở phiên toà các bị cáo Trần Thị C, Nguyễn Văn D đã thoả thuận trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 80.864.410 đồng tiền thu lợi bất chính (tiền lãi tương ứng với lãi suất trên 20%/năm), cụ thể: Ông Phan Văn Ch 1.666.667 đồng, bà Nguyễn Thị Q 46.712.870 đồng, bà Nguyễn Thị Cẩm Y 3.000.000 đồng, bà Trần Thị Như Ph (tên gọi khác: Phường) 4.583.000 đồng, ông Kiều Văn Ph 2.916.667 đồng, bà Nguyễn Thị M 833.333 đồng, ông Nguyễn Tùng Q 3.416.667 đồng, bà Mù Cẩm L 2.983.699 đồng, bà Nguyễn Thị Diễm M 2.237.008 đồng, bà Nguyễn Thị Ph 5.183.691 đồng, bà Huỳnh Thị Ph 7.830.206 đồng. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại số tiền của các bị cáo và không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành đã trả lại cho anh Võ Hồng S 6.000.000 đồng, vì số tiền này không liên quan đến vụ án nên trả lại cho anh S là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Tạm giữ và đưa vào hồ sơ vụ án 01 (một) quyển vở ô ly (vở học sinh) hiệu Quyết Tâm, kích thước (15,5 x 20,5)cm, trong đó có 23 (hai mươi ba) tờ có chữ viết tay; 01 (một) quyển vở ô ly (vở học sinh) hiệu Bút Cầu, kích thước (15,5 x 20,5)cm, trong đó có 36 tờ có chữ viết tay (01 tờ bị xé rách còn dính lại một phần nhỏ); 01 (một) quyển vở ô ly (vở học sinh) hiệu Bút Cầu, kích thước (15,5 x 20,5)cm, trong đó có 34 tờ có chữ viết tay; 01 (một) quyển vở ô ly (vở học sinh) hiệu Bút Cầu, kích thước (15,5 x 20,5)cm, trong đó có 41 tờ có chữ viết tay; 05 tờ giấy kẻ ô lý xé rời, hiệu Bút Cầu, có chữ viết tay, kích thước (15,5 x 20,5) cm.

Một số người vay tiền của các bị cáo Trần Thị C, Nguyễn Văn D nhưng không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác minh nhưng chưa có kết quả, chưa đủ căn cứ xử lý hình sự nên tách, tiếp tục xác minh là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị C phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt bị cáo Trần Thị C số tiền 45.000.000đ *(Bốn mươi lăm triệu đồng)* để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 35.000.000đ *(Ba mươi lăm triệu đồng)* để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 5, Điều 6 của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP, ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc các bị cáo Trần Thị C, Nguyễn Văn D liên đới nộp lại số tiền 208.018.553đ *(Hai trăm lẽ tám triệu không trăm mười tám nghìn năm trăm năm mươi ba đồng),* chia phần cho mỗi bị cáo là 104.009.276đ *(Một trăm lẽ bốn triệu không trăm lẽ chín nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng).*

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền gốc mà các bị cáo Trần Thị C, Nguyễn Văn D đã cho vay để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Y, sinh ngày 10/4/1981, trú tại thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nộp lại số tiền 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)*.

Ông Kiều Văn Ph, sinh ngày 19/5/1973, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, tạm trú tại thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nộp lại số tiền 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)*.

Ông Nguyễn Tùng Q, sinh ngày 10/02/1992, trú tại thôn Ng, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nộp lại số tiền 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)*.

Bà Mù Cẩm L, sinh ngày 01/01/1970, trú tại thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nộp lại số tiền 1.400.000đ *(Một triệu bốn trăm nghìn đồng)*.

Bà Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 14/5/1992, trú tại thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nộp lại số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*.

Bà Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 29/01/1975, trú tại thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nộp lại số tiền 7 00.000đ *(Bảy triệu đồng)*.

Bà Huỳnh Thị Phúc, sinh ngày 08/12/1996, trú tại thôn Th, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nộp lại số tiền 9 00.000đ *(Chín triệu đồng)*.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Thị C, Nguyễn Văn D mỗi người phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 03/4/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan điều tra CA huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- CC T.H.A dân sự huyện N;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Tiến